

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 182/2022/DS-ST

Ngày: 22/8/2022

*“V/v tranh chấp dân sự hợp đồng
vay tài sản”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Minh.

2. Bà Võ Thị Lệ.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo - thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 130/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp *“Hợp đồng dân sự vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2022/QĐXX-ST ngày 28 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm: xxxx;

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện G, tỉnh T.

Đại diện theo ủy quyền: Lê Thị Ý N, sinh năm: xxxx; (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Dương P, thị trấn T, huyện G, tỉnh T.

2. Bị đơn: Trịnh Hoàng P, sinh năm xxxx; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Bà L, xã T, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng đại diện ủy quyền nguyên đơn chị Lê Thị Ý N trình bày:* Qua quen biết vào ngày 28/01/2022, chị T có cho anh P vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 tháng khi vay có làm biên nhận. Sau khi vay trả được 3.000.000 đồng. Khi hết thời gian vay tiền chị T yêu cầu anh P trả lại vốn thì

anh P cố tình né tránh không chịu trả tiền

Nay chị T yêu cầu anh P có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ tổng cộng là 17.000.000 đồng. Không yêu cầu tính lãi.

Chứng cứ chứng minh: Hợp đồng cho vay tiền cá nhân.

* *Tại bản tự khai và trong suốt quá trình tố tụng bị đơn anh Trịnh Hoàng P trình bày:* Anh có vay của chị T số tiền 20.000.000 đồng khi vay có làm biên nhận trả góp mỗi ngày 1.000.000 đồng (03 ngày góp 01 lần) góp trong vòng 24 ngày. Sau khi vay anh đã trả được cho chị T số tiền 17.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản và tiền mặt (chuyển khoản thẻ giới di động 3.000.000 đồng, ví mono 3.000.000 đồng và 11.000.000 đồng trả bằng tiền mặt có nhân chứng). Nay anh xác định anh chỉ còn nợ chị T số tiền 3.000.000 đồng. Do hoàn cảnh khó khăn xin trả mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi hết nợ và xin không trả lãi.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xin vắng mặt. Bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến của mình và vắng mặt lần 2 không lý do..

* *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng:* Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Áp dụng điều 463 Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

Quan hệ mà các bên đang tranh chấp là “*Hợp đồng dân sự vay tài sản*” được quy định tại điều 463 Bộ luật Dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 26 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn chị Lê Thị Ý N có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt chị Lê Thị ý N theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Trịnh Hoàng P được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần 2 nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh Trịnh Hoàng P theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng T.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án anh P chỉ thừa nhận còn nợ chị T số tiền vay là 3.000.000 đồng, phía chị T không đồng ý. Chị T cung cấp

chứng cứ là Hợp đồng cho vay tiền cá nhân, anh P thừa nhận chữ ký trong hợp đồng vay tiền trên là của mình và anh P cho rằng mình đã trả được 17.000.000 đồng chỉ còn nợ 3.000.000 đồng nhưng anh không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho việc mình đã thanh toán nợ cho chị T. Do đó, yêu cầu khởi kiện của chị T là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

Xét yêu cầu chị Nguyễn Thị Hồng T về thời gian trả số tiền 17.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay chị T yêu cầu anh P trả số tiền 17.000.000 đồng làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy việc vay tiền có thỏa thuận cụ thể về thời gian trả nhưng phía chị T đã có yêu cầu lấy lại vốn và đã báo trước cho anh P để trả nợ nhưng anh P không trả là vi phạm thỏa thuận nên yêu cầu của nguyên đơn về thời gian trả là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của chị T được Hội đồng xét xử chấp nhận nên chị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 463, 468 Bộ luật dân sự;
- Điều 26, 35, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng T.

Buộc anh Trịnh Hoàng P có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Hồng T số tiền vay còn nợ tổng cộng là 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng). Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh P chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Trịnh Hoàng P phải chịu 850.000 đồng (Tám trăm năm chục ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại chị Nguyễn Thị Hồng T số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007936 ngày 09/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

LÊ THỊ NGUYỆT HỒNG

